TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 7 năm 2020
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ
T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hưng và Ông Lê Dũng Tấn
Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Thiệu Hoá.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy T, Sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn Dân C, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn là ông Nguyễn Huy T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình với nhau 1991, cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng do hiểu biết hạn chế nên không đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc nhưng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không có tiếng nói chung, nên nãy sinh mâu thuẩn vợ chồng, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, đã được hai bên gia đình khuyên giải quyết nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể cải thiện được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trong. Ông bà đã ly thân nhau từ năm 2018, mặc dù cùng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau , nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Nguyễn Huy T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị L theo qui định của pháp luật.

Về con chung:Ông và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung với nhau là Nguyễn Huy C, sinh ngày 8/12/1992, hiện đã trưởng T, ông T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông T không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Huy T, cùng trú tại: Thôn Dân C, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương năm 1991, không đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc nhưng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không có tiếng nói chung, nên nãy sinh mâu thuẩn, đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể cải thiện được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trong. Ông bà đã ly thân nhau từ năm 2018, mặc dù cùng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, nay ông T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà, bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L nhất trí như yêu cầu của ông T, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Huy T có 01 con chung với nhau là Nguyễn Huy Chung, sinh ngày 8/12/1992, hiện đã trưởng T, bà L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Bà và ông Nguyễn Huy T tự thỏa thuận với nhau nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Ông Nguyễn Huy T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại Thôn Dân C, xã Thiệu C, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Nội dung:

Về hôn nhân: ÔngNguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình với nhau năm 1991 cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, do hiểu biết hạn chế nên không đăng ký kết hôn, như vậy theo luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và nghị quyết số 35 /2000/ QH10 ngày 09 / 06 / 2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình, thì hôn nhân giữa ông T và bà L đã vi phạm Điều 9 Luật hôn

nhân gia đình Việt Nam năm 2014, không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù ông T, bà L có cưới hỏi và đã chung sống với nhau trong một thời gian dài, có con chung cùng tài sản chung, nhưng ông T và bà L không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy theo khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và Nghị quyết số 35 /2000/ QH10 ngày 09 / 06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình, thì không được pháp luật công nhận là vợ là chồng của nhau. Nay tại toà cả hai đều xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, có yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên. Hội đồng xét xử chấp nhận và không công nhận ông T và bà L là vợ chồng của nhau.

Về con chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung với nhau là Nguyễn Huy C, sinh ngày 8/12/1992, hiện đã trưởng T, Ông T, bà L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về tài sản: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xét.

[3]Về án phí: Ông Nguyễn Huy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 9 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 Điều 238, khoản 4 điều 147; 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung với nhau là Nguyễn Huy C, sinh ngày 8/12/1992, hiện đã trưởng T, Ông T, bà L không yêu cầu giải quyết

Về tài sản: Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Huy T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2017/0005721 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá nay trừ vào án phí ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục, vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS Thiệu Hoá
- Chi cục thi hành án Thiệu Hoá
-TAND Tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã nơi ĐS ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê Văn Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Lê Dũng Tấn	**Lê Ngọc Hưng**	**Lê Văn Hà**